

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Quyết định số 24/QĐ-TTHĐND ngày 05/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương và thành phố;

- Nghị quyết số 19-QNQ/TW Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới mô hình phát triển kinh tế Việt Nam;

- Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh;

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương và thành phố;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025, trong đó quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố:

+ Điều a khoản 1 Điều 15 quy định: “*Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương*”;

+ Điều d khoản 1 Điều 15 quy định: “*Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật*”;

+ Điều c khoản 3 Điều 15 quy định: “*quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*”.

- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025, trong đó Điều 62 quy định *nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*.

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025:

+ Khoản 3 Điều 27 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính: “*Quyết định ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với từng ngành, lĩnh vực sau khi thống nhất với bộ quản lý ngành, lĩnh vực; trường hợp không thống nhất, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định. Riêng đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này*”.

+ Khoản 1 Điều 28 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ: “*Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”.

+ Điều h khoản 9 Điều 31 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố: “*Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung, trong đó các điều 47, 48 và 49 quy định về *nội dung chi phí thuê chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến, khảo sát trong nước*.

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo, trong đó khoản 11 Điều 6 quy định về *Kinh phí chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*;

- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về *thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo*;

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quy định về *các loại hình nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo*;

- Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó khoản 3 Điều 2 quy định: “*Căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này*”.

- Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó:

+ Khoản 1 Điều 3 quy định: “*Các định mức xây dựng dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa áp dụng đối với chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước để tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ*”.

+ Khoản 3 Điều 3 quy định: “*Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này*.”

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn”.

- Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, trong đó tại khoản 7 Điều 3 quy định “ *Các mức chi quy định tại Điều này là mức chi tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ban hành theo thẩm quyền các mức chi cụ thể đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo không vượt quá mức quy định tại Điều này”.*

Như vậy, việc quy định nội dung, mức chi quản lý các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN) và thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN), chi đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật của thành phố (quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC) có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013, để quản lý và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng; Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương đã ban hành Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 ban hành quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Sau khi hợp nhất, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (mới) đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND và Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 26/10/2025, trong đó quy định áp dụng chung Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND (hết hiệu lực thi hành từ 01/3/2027 hoặc kể từ ngày có văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân ban hành để thay thế có hiệu lực thi hành) và bãi bỏ Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND.

- Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ban hành ngày 27/6/2025 (có hiệu lực thi hành từ 01/10/2025) đã thay thế Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13, trong đó có quy định nhiều chính sách mới về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, theo đó phát sinh nhiều

loại hình nhiệm vụ mới (các hoạt động đổi mới sáng tạo) bên cạnh các nhiệm vụ cũ (nhiệm vụ khoa học và công nghệ) cũng được bổ sung, điều chỉnh, mở rộng theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Theo quy định chuyển tiếp tại khoản 1, khoản 3 Điều 73 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đề xuất hoặc đã được phê duyệt, đang triển khai thực hiện thì vẫn thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Theo đó, nội dung và mức chi thực hiện quản lý, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách vẫn đang được Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, tổ chức triển khai đối với các nhiệm vụ thuộc trường hợp nêu trên.

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN để điều chỉnh và quy định mới các định mức chi, trong đó giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ *tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh* ban hành các mức chi cụ thể trên cơ sở định mức tối đa do Trung ương quy định.

Bên cạnh đó, ngày 13/5/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng; ngày 05/6/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND quy định quản lý các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Để bảo đảm các điều kiện triển khai quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Luật số 93/2025/QH15 tại địa phương và tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố thay thế Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND với các mức chi cụ thể theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Tại dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi tối đa của định mức được quy định tại các Thông tư số: 27/2018/TT-BTC, 38/2025/TT-BKHCN, 39/2025/TT-BKHCN đối với các nội dung chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố dựa trên cơ sở thực tiễn và các lý do như sau:

a) Những vấn đề mới theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Mở rộng phạm vi điều chỉnh: hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (hoạt động tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình,

mô hình kinh doanh đã có) lần đầu tiên được đưa vào Luật và ngang hàng với hoạt động khoa học công nghệ.

- Thay đổi, mở rộng về đối tượng quản lý: doanh nghiệp khoa học và công nghệ (theo từng quy mô doanh nghiệp), doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức khoa học và công nghệ (các loại hình công lập, tư nhân thành lập, có vốn đầu tư nước ngoài); trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (theo 3 cấp độ); nhân lực bao gồm: cá nhân quản lý, trực tiếp thực hiện hoặc hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo...

- Yêu cầu về thúc đẩy, phát triển Hệ thống đổi mới sáng tạo gồm tổng thể các chủ thể và mối liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, tổ chức trung gian, cơ quan nhà nước, cộng đồng và hệ thống thiết chế để tạo ra hoặc cải tiến sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất, giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế - xã hội và chất lượng cuộc sống Nhân dân (trong đó doanh nghiệp được xác định là trung tâm của Hệ thống, biện pháp thực hiện thông qua các biện pháp: tài trợ nhiệm vụ, hợp tác và chính sách ưu đãi).

- Yêu cầu về chất lượng: gắn hệ thống tiêu chuẩn làm nền tảng thiết lập chuẩn mực trình độ công nghệ, định hướng nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ, tạo cơ sở cho việc ngăn chặn, loại bỏ công nghệ lạc hậu, công nghệ ảnh hưởng xấu đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Thay đổi về biện pháp, phương thức quản lý:

+ Trên cơ sở Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia, Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm để ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm của thành phố.

+ Xây dựng, phê duyệt và triển khai các Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố thuộc các lĩnh vực bảo đảm tính mới, tính khả thi, có mục tiêu cụ thể, định lượng được kết quả đầu ra và hiệu quả đầu tư.

+ Thay đổi hướng tiếp cận, xác định nhiệm vụ: nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có thể thiết kế thành cụm nhiệm vụ gồm nhiều nhiệm vụ có liên quan chặt chẽ, nhằm giải quyết chung một vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, được tổ chức, triển khai đồng bộ, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư; chuỗi nhiệm vụ gồm nhiều nhiệm vụ được thiết kế, tổ chức thực hiện theo trình tự từ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đến đổi mới sáng tạo có sự liên kết chặt chẽ, mỗi nhiệm vụ đều có mục tiêu cụ thể và là một giai đoạn trong việc hoàn thành mục tiêu chung của toàn chuỗi. Việc xác định và triển khai nhiệm vụ theo cụm, chuỗi bảo đảm cho kết quả thực hiện nhiệm vụ tạo ra các sản phẩm cụ thể đóng góp cho nền kinh tế.

+ Thay đổi, đa dạng phương thức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trước đây gồm tuyển chọn, giao trực tiếp sang xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hỗ trợ tài chính, lãi suất... (phương thức giao trực tiếp chỉ áp dụng trong một số trường hợp đặc biệt được quy định cụ thể).

+ Thay đổi phương thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ từ đánh giá, nghiệm thu, lưu giữ (chưa quy định cụ thể về ứng dụng kết quả) sang đánh giá hiệu quả, mức độ tương xứng giữa nguồn lực ngân sách đầu tư và kết quả đạt được về số lượng sản phẩm, giá trị khoa học, giá trị tư vấn chính sách, khả năng ứng dụng thực tiễn và đóng góp cho đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ (có định lượng cụ thể nhằm đo lường tác động đến phát triển kinh tế - xã hội) sau một thời gian nhất định (2-5 năm).

+ Quản lý tập trung toàn bộ quá trình hình thành, triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả ứng dụng trên Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới công nghệ quốc gia; trong đó quy định cụ thể, ràng buộc chặt chẽ trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc cập nhật thông tin để nâng cao tính minh bạch, khách quan, hiệu quả; đề cao tuân thủ liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp; phòng, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Vị trí và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố:

- Với vị trí chiến lược và không gian phát triển mới, Hải Phòng được xác định là cực tăng trưởng kinh tế trọng điểm của vùng duyên hải Bắc bộ, là trung tâm công nghiệp, logistics và cảng biển lớn nhất miền Bắc Việt Nam.

- Hải Phòng hiện nay đang đứng thứ 3 toàn quốc về quy mô nền kinh tế, là địa phương có tốc độ tăng trưởng GRDP đạt hai con số liên tục trong 11 năm; mục tiêu phát triển kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 là 13 - 14%/năm.

- Hải Phòng được xác định là thành phố đổi mới sáng tạo, chỉ số PII thành phố phần đầu Top 3 toàn quốc; việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và đóng góp của kinh tế số vào quy mô nền kinh tế thành phố giai đoạn sắp tới...

- Hải Phòng đã lần đầu tiên lọt vào Top 1.000 hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu với thứ hạng 765; mục tiêu đến năm 2030 Hải Phòng trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực châu Á-Thái Bình Dương, lọt Top 200 Thành phố Đổi mới sáng tạo toàn cầu và trở thành trung tâm quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ biển.

- Quá trình triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Hải Phòng đang hợp tác với nhiều Viện nghiên cứu của Trung ương, các thành phố lớn, các tổ chức khoa học và công nghệ uy tín trong và ngoài nước.

c) Các cơ chế, chính sách đang áp dụng:

- Hải Phòng đã được Quốc hội cho phép thực hiện một số cơ chế đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Nghị quyết

226/2025/QH15, đã được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành 6 Nghị quyết trong năm 2025 để cụ thể hóa, trong đó một số nội dung hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có mức chi đang cao hơn mức tối đa theo quy định hiện hành của Trung ương.

- Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định đạt tối thiểu 2% chi ngân sách nhà nước.

- Quy định về mức chi cho khoa học và công nghệ theo Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND đang ở mức 90% định mức tối đa của Trung ương (Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/2/2023), trong đó nhiều nội dung chi đang áp dụng mức tối đa.

- Theo quy định hiện hành phát sinh nhiều nội dung chi mới về hoạt động đổi mới sáng tạo (trước đây tập trung chi cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

- Mức lương cơ sở từ 1/7/2023 đến nay đã tăng từ mức 1.490.000 đồng lên mức 2.530.000 đồng (tăng 69,8%).

d) Mức chi của một số địa phương lân cận, có điều kiện tương đồng

Các thành phố, các tỉnh lân cận, có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng với Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết cơ bản đều áp dụng mức chi tối đa so với định mức do Trung ương quy định (*chi tiết tại Phụ lục 1: Bảng tham khảo một số địa phương tương đồng, lân cận gửi kèm*).

Với những vấn đề mới, phức tạp, yêu cầu cao về chất lượng gắn với nghĩa vụ, trách nhiệm từ các quy định mới của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội mà Hải Phòng đang đặt ra và hướng tới cũng như thực tiễn điều kiện thành phố, so sánh với các địa phương lân cận, có điều kiện kinh tế tương đồng, việc quy định mức chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở mức tối đa so với định mức quy định của Trung ương vừa là nguồn động viên, khích lệ, thể hiện sự quan tâm đối với đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp, doanh nhân; đồng thời thể hiện cam kết của Thành phố trong việc đồng hành, hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn, hướng tới hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà thành phố đã đề ra.

Với các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng là cần thiết, nhằm bảo đảm đầy đủ các điều kiện, cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố và là cơ sở để các đơn vị, tổ chức, cá nhân lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng nhằm tạo căn cứ pháp lý, là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết này bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước; đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, nội dung Nghị quyết với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của thành phố, bảo đảm khả thi, hiệu quả; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định pháp luật, ngày 27/3/2026, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 91/TTr-UBND gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Ngày 05/5/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 24/QĐ-TTHĐND chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết; gửi các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp liên quan xin tham gia ý kiến, phản biện xã hội và đăng trên Cổng thông tin điện tử thành phố tại Văn bản số 2183/SKHCN-VP ngày 01/6/2026. Tiếp thu các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 2560/SKHCN-VP ngày 19/6/2026. Ngày 29/6/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 249/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Ngày 22/8/2026, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 254/TTr-SKHCN trình Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện quy trình xin ý kiến việc ban hành Nghị quyết bảo đảm đúng quy định pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng, gồm:

a) Nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Nội dung, mức chi cho Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan phê duyệt, ban hành, quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ quan phê duyệt, quản lý hoạt động hỗ trợ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

c) Các cơ quan, đơn vị tổ chức, xét tặng giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng;

d) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng;

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 4 Chương, 14 Điều:

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Chương II: Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Điều 3. Chi hoạt động các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Điều 4. Chi tiền thù lao tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN

Điều 5. Chi cho công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện chương trình, nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN

Điều 6. Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN

Điều 7. Chi quản lý hoạt động chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND.

Chương III: Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Điều 8. Chi thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Điều 9. Nội dung, mức chi hỗ trợ một số hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác

Điều 10. Nội dung và mức chi cho Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng.

Chương IV: Tổ chức thực hiện

Điều 11. Nguồn kinh phí

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Điều 14. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.

- Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố quy định tại Thông tư số 39/TT-BKHCN.

- Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động tổ chức cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC.

- Bãi bỏ hiệu lực Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND (trừ trường hợp cụ thể quy định áp dụng chuyển tiếp)

(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết gửi kèm).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Các ý kiến tại báo cáo thẩm định đã được tiếp thu đầy đủ để bổ sung, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan.

Riêng khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết: có điều chỉnh mức chi thù lao của Hội đồng thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố từ mức 150% về mức 100% mức chi của Hội đồng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này (giảm bằng 2/3 so với bản gửi thẩm định) để tương đồng với quy định của các địa phương khác và phù hợp với tính chất, độ phức tạp của các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến kinh phí thực hiện:

Dự kiến kinh phí hàng năm để thực hiện nội dung, mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được tính toán dựa trên:

- Số lượng các nhiệm vụ tài trợ, đặt hàng thuộc các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, hỗ trợ sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng và tổ chức các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật (được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57/NQ-TW, các chương trình, kế hoạch của thành phố, thực tiễn thực hiện qua các năm, đặc biệt là năm 2025).

- Nội dung và mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết; với trình tự, thủ tục, khối lượng công việc để triển khai việc quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục 2: Bảng giải trình chi tiết theo nội dung, mức chi).

Kinh phí dự kiến cần sử dụng hàng năm để thực hiện các nội dung chi quy định tại dự thảo Nghị quyết và so sánh với mức chi cũ:

- Tổng mức kinh phí chi theo dự thảo Nghị quyết: 188.251,0 triệu đồng
- Tổng mức kinh phí chi theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND
(hoặc mức 90% đối với những nội dung chi mới): 106.204,4 triệu đồng
- Chênh lệch do thay đổi nội dung, mức chi: 82.046,6 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 3: Bảng tổng hợp kinh phí dự kiến).

Như vậy, nếu áp dụng các mức chi theo đề xuất tại Nghị quyết mới, ngân sách thành phố cần bổ sung thêm 82.046,6 triệu đồng (*Tám mươi hai tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng*)/năm so với mức chi quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND cho công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ

vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo cũng như hỗ trợ các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

2.1. Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tổ chức tuyên truyền, phổ biến để triển khai các quy định của Nghị quyết đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng áp dụng của Nghị quyết để biết, hiểu và thực hiện.

2.2. Thực hiện các quy định về nội dung và mức chi phục vụ hoạt động quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng tại Nghị quyết này đảm bảo nội dung và định mức quy định về kinh phí.

2.3. Về nhân lực thực hiện: Các quy định tại dự thảo Nghị quyết bao gồm nội dung và mức chi mới theo quy định của pháp luật; không làm phát sinh bộ máy và nhân lực thực hiện các hoạt động về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

2.4. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng được bảo đảm từ ngân sách nhà nước của thành phố theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Dự kiến thời gian trình thông qua: Dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp chuyên đề tháng 9 năm 2026.

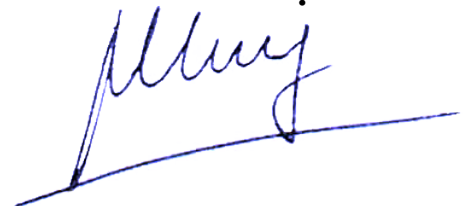
Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua./.

(Tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Phụ lục 1, 2, 3 và các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các Ban HĐND TP;
- Các sở: KH&CN, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- CVP, PCVP UBND TP N.T.Hùng;
- Phòng: VX, NVKTGS;
- Lưu: VT, N.H.Điện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường